

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: năm 2001

Tập 70

Điều thứ sáu là “Định Giác Chi”.

“Phát chư tam muội thời thiện năng giác liễu, chư thiên hư giả, bất sanh kiến ái cố”.

Sự giải thích này nói được rất hay. “Định” là mấu chốt tu hành của Phật giáo chúng ta. Cương lĩnh của tu hành, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều là tu Thiên định, việc này các vị cần phải nên biết. Pháp môn khác nhau chính là phương pháp tu Thiên định khác nhau. Tuy phương thức tu Thiên định khác nhau, nhưng mục đích là hoàn toàn giống nhau. Hiện tại chúng ta dùng phương pháp **“Trì Danh Niệm Phật”**, mục đích là tu Thiên định. Trong Tịnh Độ không gọi là Thiên định, mà gọi là “Nhất Tâm Bất Loạn”. Các vị thử nghĩ xem, Nhất Tâm Bất Loạn chẳng phải là Thiên định hay sao? Tên gọi không giống nhau, sự thật hoàn toàn giống nhau. Công phu của định có sâu, cạn khác biệt. Sự khác biệt này rất lớn. Lấy Tịnh Độ mà nói, “công phu thành khối” là Thiên định thấp nhất.

Như thế nào thì gọi là “công phu thành khối”?

Không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu, người xưa gọi là “chính mình làm được chủ”. Đây là vừa mới bắt đầu làm được chủ. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần không bị cảnh giới sáu trần nhiễu loạn, đây gọi là làm được chủ. Hay nói cách khác, sáu căn của chúng ta, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, khi tiếp xúc cảnh giới, không bị cảnh giới xoay chuyển, ở trong cảnh giới sẽ không khởi tham-sân-si-mạn, sẽ không khởi thất tình ngũ dục, đây gọi là làm được chủ. Các vị phải nên biết, đây là thiên định thấp nhất, chính là công phu của chúng ta có lực, trong Tịnh Độ tông gọi là “công phu thành khối”. Đạt được công phu này thì khẳng định vắng sanh. Cho nên các vị phải ghi nhớ, nếu như căn trần của chúng ta vừa tiếp xúc mà còn bị ảnh hưởng bởi cảnh giới bên ngoài, người khác tán thán ta, ta rất vui mừng; mắng ta mấy câu, ta liền tức giận, vậy thì ta không làm chủ được mình rồi. Gió cảnh giới vừa thổi thì bạn lập tức liền dao động, người niệm Phật như vậy không thể vắng sanh, cho dù một ngày niệm mười vạn danh hiệu Phật, hai mươi vạn danh hiệu Phật cũng không thể vắng sanh. Vì sao vậy? Vì công phu không thành khối, chính là công phu không có lực. Điều này rất quan trọng!

Nếu như nói Thiên định cao cấp, thực tế mà nói, ngay một đời này của chúng ta rất không dễ gì đạt đến, không nên nói cái khác, sơ Thiên chúng ta cũng không có năng lực đạt đến. Cho nên, Tịnh Độ tông tu hành dễ dàng hơn so với bất cứ pháp môn nào (đó là so sánh dễ dàng). Nếu như Phật hiệu của chúng ta không thể phục được phiền não thì không thể vắng sanh.

Phương thức tu hành của Tịnh Độ chính là khi căn - trần tiếp xúc nhau, tâm vừa động, cho dù niệm thiện hay niệm ác, lập tức liền đề khởi Phật hiệu đánh bật đi ý niệm này. Đây là phương pháp công phu của Tịnh Độ. Đến khi bạn không khởi lên ý niệm nữa thì bạn thành công, bạn không còn là phàm phu nữa, bạn đã là Phật Bồ Tát rồi, phàm phu chắc chắn khởi niệm. Khi ý niệm vừa khởi lên, liền đề khởi câu Phật hiệu, đây chính là chánh giác. Người xưa nói: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Phật hiệu chính là giác, đem vọng niệm này đổi đi. Trong thuận cảnh, khởi tâm hoan hỷ, đem cái tâm hoan hỷ này đổi đi; trong nghịch cảnh, khởi tâm sân hận, thì đem ý niệm sân hận này đổi đi, thay đều đổi thành một câu Phật hiệu. Đây gọi là thật niệm Phật, biết niệm Phật. Công phu dùng vào chỗ nào? Ở nơi khởi tâm động niệm mà dùng. Dùng đến lúc nào mà tất cả vọng niệm đều không khởi, đây chính là “Phát Chư Tam Muội thời”.

“Tam Muội” là tiếng Ấn Độ, dịch thành ý nghĩa Trung văn là “chánh thọ”, tức là hưởng thụ bình thường, cũng được dịch là “Thiên định”, cho nên Thiên định là hưởng thụ bình thường. Hai chữ “Thiên định” này Đại Sư Huệ Năng nói được rất rõ ràng. Cách nói của Ngài hoàn toàn căn cứ trên kinh Kim Cang đã nói: “Bất thủ u tướng như như bất động”. “Bất thủ u tướng” là Thiên, dùng lời hiện tại mà nói, “bất thủ u tướng” là quyết không bị cảnh giới bên ngoài nhiễu loạn, đây gọi là thiên; bên trong quyết không khởi tâm động niệm, đây gọi là định. Vĩnh

viễn giữ gìn, ngoài lia tướng, trong không động tâm., cảnh giới này hiện tiền thì gọi là “phát chư Tam Muội thời”. Vào lúc này phải **“thiền năng giác liễu, chư thiền hư giả”**.

Thế Tôn nói với chúng ta, thế gian có tám loại Thiền định, đây là tám tầng thứ cạn, sâu khác nhau. Sơ Thiền, Nhị Thiền, Tam Thiền, Tứ Thiền, lại hướng lên trên gọi là Tứ Không Định, hợp lại gọi là “Tứ Thiền - Bát Định” (trong Bát Định bao gồm Tứ Thiền, không phải bên ngoài Tứ Thiền còn có Bát Thiền). Đây là phần lớn, còn phần nhỏ thì quá nhiều. Trong Sơ Thiền, tầng thứ công phu mỗi mỗi không giống nhau. Người chân thật dụng công, mỗi năm cảnh giới không như nhau, mỗi tháng cảnh giới không như nhau, mỗi ngày cảnh giới không như nhau, bạn liền biết được, tầng thứ của Thiền định phức tạp đến như vậy. Dùng phương pháp, phương thức thì vô lượng vô biên, cho nên gọi là vô lượng pháp môn. Những sự thật này chúng ta phải biết.

Thiền định là phương thức, không phải mục đích, cho nên nó cũng là pháp phương tiện, chứ không phải là pháp cứu cánh, các vị nhất định phải nên biết. Bạn phải **“giác liễu chư thiền hư giả”**. Có rất nhiều người tu Thiền định, được Thiền định, nhưng vì sao họ không ra khỏi ba cõi, không chứng được thành quả? Lỗi lầm chính ngay chỗ họ sanh khởi “kiến ái”. Cảnh giới của Thiền định tốt, nhà Phật thường nói: “Thiền duyệt vi thực”, cảnh giới đó thật an vui. Vừa vào được cảnh giới này, ham thích cảnh giới này thì hỏng rồi. Họ ham thích cảnh giới đó, cho nên họ ở nơi cảnh giới đó, họ không thể nâng lên, vậy thì đặc biệt sai lầm. Tương lai, chúng ta tu hành khế nhập cảnh giới này thì chính mình phải biết.

Trên kinh Kim Cang nói rất hay: “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”. Cảnh giới Thiền định cũng là hư vọng, mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều không phải là thật, nên chắc chắn không thể tham ái, vừa sanh tâm hoan hỷ thì chính mình liền đọa lạc, không thể tiến lên thêm. Cho nên, vĩnh viễn phải ghi nhớ: **“Bất thủ u tướng, như như bất động”**, mãi mãi ghi nhớ, đến quả địa Như Lai vẫn là “bất thủ u tướng, như như bất động”. Hai câu nói này không có bờ mé, không thể nói tôi đến Bồ Tát Địa Thượng rồi, đến quả giác viên mãn rồi thì đại khái có thể dừng lại. Không thể được, vừa dừng thì sai.

Quyết định không được chấp trước. Vọng tướng, phân biệt, chấp trước vĩnh viễn đoạn, vĩnh viễn không còn, như vậy mới có thể khai mở trí tuệ. Trí tuệ là tùy theo sức định mà dần dần khai mở. Sức định của bạn đạt đến trình độ nào, thì trí tuệ của bạn liền đạt đến cảnh giới như thế đó.

Thiền định cùng Bát Nhã tương thành lẫn nhau, định công càng sâu thì trí tuệ cũng càng lớn. Cho nên, người trời Tứ Thiền, người trời Tứ Không đối với tình hình trong sáu cõi của thế giới Ta Bà tương tợ như trong bàn tay, quá rõ ràng, quá thấu suốt. Tại vì sao họ không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi? Bởi vì họ có “kiến ái”. Chúng ta dùng hai loại chướng để nói, “kiến” là “sở tri chướng”, “ái” là phiền não chướng. Hai chướng này của họ mỏng hơn so với chúng ta, hai chướng của chúng ta quá nghiêm trọng. Hai chướng này của họ chưa đoạn, cho nên không ra khỏi tam giới. Nếu muốn ra khỏi tam giới thì cái “ái” này không thể có, đối với cảnh giới trong Thiền định chắc chắn không sanh thứ phiền não này. Họ có “kiến”, kiến có phân biệt, cho nên tuy có thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, nhưng không thể ra khỏi mười pháp giới. Không ra khỏi mười pháp giới là do họ có “kiến”, đến lúc nào “kiến” đoạn hết rồi thì liền siêu việt mười pháp giới.

Trên kinh Kim Cang nói “bốn tướng, bốn kiến”, các vị phải nên biết, nếu các vị có ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, thì các vị không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi. Tuy bốn tướng không còn, thế nhưng các vị vẫn còn có ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, thì các vị không ra khỏi mười pháp giới. Giáo nghĩa của nửa bộ sau của kinh Kim Cang sâu hơn so với nửa bộ trước. Bạn làm được nửa bộ trước thì bạn siêu việt sáu cõi luân hồi, có thể chứng được bốn quả A La Hán. Bạn làm được nửa bộ sau thì bạn siêu việt mười pháp giới, bạn liền sanh đến pháp giới nhất chân, thế giới Hoa Tạng.

Người chân thật học Phật, người tương tợ thì biết được không có sanh tử. Người thế gian nói là “sanh tử”, đây là mê hoặc, đích thực là một quan niệm sai lầm. Phải nên nói thế nào? Phải nên nói là “tử sanh”, nơi này chết rồi thì nơi kia sanh ra. “Tử sanh” là thật, “sanh tử” là quan niệm sai lầm. Nhà Nho cũng hiểu được đạo lý này. Nhà Nho không nói “thử chung”, mà nói “chung thử”. Bạn nghĩ xem, chỗ này là chung thì chỗ kia thì bắt đầu, sanh sanh không ngừng nghỉ. Nếu như nói “sanh tử” thì đó chính là một đoạn, vừa đoạn thì xong rồi, thì không còn. Đây là một kiến giải đoạn diệt. Đoạn diệt là thuộc về tà kiến. Sự thật là đời đời nối nhau, tất cả chúng sanh đều là đời đời nối nhau, không chỉ là chúng sanh hữu tình, mà chúng sanh vô tình đều không ngoại lệ. Khoa học gia hiện tại đã nói “vật chất bất diệt”. Vật chất bất diệt chính là vật có chung thử. Cái này chung rồi, thì bên kia lại có cái bắt đầu. Ba mươi tháng chạp qua rồi, ngày tiếp theo lại là ngày mừng một của đầu tháng mới. Vì vậy, “chung thử” là chính xác! “Thử chung” chẳng phải xong rồi sao? Thử chung thì không còn. Tử sanh, đó chính là đời đời nối nhau. Chính bởi vì chân tướng sự thật này, chúng ta mới phải dụng công tu hành. Không thể nói một đời thì hết rồi, không phải vậy. Thời gian về sau là vô cùng vô tận.

Người muốn cầu tốt, không phải chỉ tốt ở ngay đời này, mà đời đời kiếp kiếp đều phải tốt, một đời càng thù thắng hơn một đời, vậy thì có ý nghĩa, có giá trị. Ngay đời này đương nhiên tốt, thế nhưng cái “đương nhiên tốt” này chỉ có chính bạn biết, chỉ có người cùng đồng cảnh giới, đồng giai tầng hoặc là người cao hơn giai tầng của bạn biết, người không bằng bạn thì không biết. Thí dụ nói, Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, Ngài trải qua loại đời sống vật chất “ba y một bát”, đó là thật tốt. Chúng ta ngày nay xem thấy đời sống này quá khổ, quá đáng thương, mỗi ngày phải xin ăn. Chúng ta cảm thấy Ngài thật khổ, còn Ngài thì cảm thấy thật tốt. Cho nên, người không phải đồng cảnh giới với Ngài thì không biết. Người hiện đại chúng ta, dùng lời thành thật mà nói, là bị văn minh vật chất ô nhiễm, ô nhiễm đã quá lâu rồi, tích lũy thành phải, cho rằng chúng ta trải qua đời sống này tốt, so với Thích Ca Mâu Ni Phật vào thời đó thù thắng hơn quá nhiều. Kỳ thật, đây gọi là điên đảo. Đời sống của Thích Ca Mâu Ni Phật vào thời đó mới là thật tốt. Bạn xem, Ngài chỉ có ba y một bát, ba y đều rất mỏng, không phải rất dày, việc này mọi người đều biết, cho dù thời tiết giá lạnh, hoặc giả là thời tiết nóng bức, Ngài cũng chỉ có ba y. Thế năng của chúng ta ngày nay đã mất hết, khí hậu lạnh thì cần phải mặc thêm quần áo, thời tiết nóng thì mặc ít quần áo. Chúng ta không thể sánh được với Phật Bồ Tát, các Ngài thì tự tại như vậy.

Ngày trước, ở nơi đây tôi có in truyện ký của Kim Sơn Hoạt Phật, do pháp sư Lạc Quán viết. Con người này là thật, không phải giả, chính là pháp sư Diệu Thiện của chùa Kim Sơn Trấn Giang – Giang Tô, vào đầu năm dân quốc. Sự tích của Ngài có chút giống như Tế Công viết ở trong tiểu thuyết vậy. Ngài mặc một cái áo khoát bó to, chỉ một cái như vậy. Mùa đông mặc cái áo đó, mùa hạ cũng mặc cái áo đó; dù lạnh đến thế nào, Ngài cũng một chiếc áo đó, Ngài không lạnh; dù nóng đến thế nào, Ngài cũng là mặc chiếc áo đó, Ngài không chảy mồ hôi. Cả đời Ngài không tắm rửa, đi chân không. Gió thổi, ngày nắng, mưa dầm, Ngài cũng không cảm mạo, còn chúng ta bị mưa ướt một chút liền bị cảm mạo. Thế năng của chúng ta mất hết rồi, các Ngài thì không vậy.

Người thổ dân Úc châu đều sống ở dãy đất sa mạc trong đất liền, họ không mặc quần áo, nam nữ đều không mặc quần áo. Chúng ta cho rằng “họ là người dã man”, nhưng kỳ thật, họ nói họ là người thật, còn chúng ta đã bị những văn minh vật chất này làm ô nhiễm tâm thái, ô nhiễm thế năng, tâm linh. Tâm của họ thanh tịnh, họ không có phân biệt, không có chấp trước, không có vọng tưởng, đời sống thật là tự tại. Mỗi ngày họ trải qua ngày tháng như thế nào? Họ đi du ngoạn khắp nơi. Họ không có nhà, cũng không có phòng ốc. Chính phủ Úc châu xây cho họ những phòng ốc, họ đều không ở, họ đem phòng ốc để làm kho chứa lương thực. Họ ngủ nghỉ ở ngoài lộ thiên, gió thổi mưa sa cũng không hề gì, họ không bị bệnh. Chúng ta trải qua ngày tháng như vậy, một ngày cũng không thể qua được, thế năng của chúng ta mất đi rồi. Trong tâm của chúng ta là cả một đồng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không thể buông xả. Cho nên xem thấy họ, bạn nghĩ tưởng lại, đích thực là có đạo lý. Họ hoàn toàn là tùy thuận đại tự nhiên, không tạo nghiệp. Không tạo nghiệp thì tại sao họ đến thế gian này? Họ đến thế gian này là để thọ báo, để tiêu nghiệp, không phải tạo nghiệp, cho nên linh tánh của họ rất cao, có rất nhiều việc họ có thể dự biết trước. Đây là nguyên nhân gì? Thiên định, tâm của họ định. Định có thể đột phá rất nhiều không gian duy thứ khác nhau, cho nên đối với rất nhiều sự việc, họ đều có thể dự biết. Chúng ta tin tưởng, chúng ta biết đây là bản năng. Tại sao chúng ta không thể dự biết, không thể tường tận giống như họ? Bởi vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đã phá hỏng hết đi năng lực của chúng ta, cho nên năng lực của chúng ta đã bị mất đi rồi. Hoàn cảnh đời sống văn minh vật chất của chúng ta đã làm cho thế năng của chúng ta bị hỏng hết, không chống nổi gió thổi, mưa sa. Đời sống của họ, thức ăn của họ, ở dã ngoại bất cứ thứ gì họ cũng đều có thể ăn, kiến mà họ cũng có thể ăn, côn trùng cũng có thể ăn, thứ gì họ cũng có thể ăn, còn chúng ta thì không được, nếu như chúng ta ăn những thứ này lập tức liền bị bệnh, liền không chịu nổi. Cho nên, chúng ta phải nên biết, cảnh giới của Thiên định không phải là cứu cánh viên mãn, thì chúng ta mới không ngừng nâng lên trên cao.

Giáo dục của Phật Đà không gì khác là giúp chúng ta hồi phục linh tánh, hiện tại người thông thường gọi là “hồi phục bản năng của chúng ta”, hay còn gọi là “thế năng”, như vậy mà thôi. Đây là Phật pháp. Trong kinh điển Phật nói, linh tánh của chúng ta “vốn dĩ đầy đủ trí tuệ Bát Nhã”, không gì không biết, không gì không thể và tất cả chúng sanh đều có, nhưng chỉ bởi vì vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng đắc. Phật nói một câu là đột phá hết. Đức năng (đức là năng lực), “đức tướng” (tướng là tướng hảo), năng lực, tướng hảo đều là viên mãn đầy đủ, không kém khuyết chút nào. Cho nên, giáo dục của nhà Phật chỉ là giúp chúng ta hồi phục trí tuệ bản năng của chúng ta mà thôi. Trong đây có phương pháp, có lý luận, y theo phương pháp lý luận này mà tu học, chúng ta có thể từ từ được hồi phục.

Trong tất cả các tôn giáo, đích thực Phật pháp nói được rất viên mãn, nói được rất tinh tế. Kinh điển của Phật giáo rất nhiều. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, ngày ngày giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm. Những người có duyên gặp được Phật pháp, cùng học tập với Thích Ca Mâu Ni Phật, không ai mà không thành tựu. Đến khi chúng ta “Phát Chư Tam Muội”, đột phá không gian duy thứ, rất nhiều cảnh giới chúng ta đều có thể thấy được, mười pháp giới y chánh trang nghiêm, bạn nhất định phải ghi nhớ.

“Định Giác Chi”. “Định giác” là gì? Giác là cảnh giới trong định, cũng chính là trên kinh Kim Cang nói: **“Tất cả hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”**, cùng cảnh giới trước mắt chúng ta là như nhau, đều không phải chân

thật. Cho nên bạn có thể tiếp nhận, không thể chấp trước, thì bạn được thọ dụng, bạn chân thật an lạc. Nếu bạn chấp trước, bạn liền sanh phiền não, vậy thì bạn sai rồi.

Điều thứ bảy là “Xả Giác Chi”.

Đây là điều sau cùng của Thất Giác Chi

“Xả sở duyên cảnh giới thời, thiện năng giác liễu, thủ xả hư ngại, bất sanh truy ức cố”.

Xả là buông xả, cũng chính là buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian. Ý nghĩa của câu nói này chúng ta nhất định phải hiểu cho rõ ràng, đây không phải là buông xả trên sự tướng, mà là buông xả ở trên tâm. Phật pháp dạy người sơ học luôn luôn cũng từ trên sự tướng mà dạy họ buông xả. Vì sao vậy? Vì đây là phạm phu, tập nhiễm quá nặng, tâm tùy cảnh chuyển, mà sự tướng là cảnh, nên cần phải buông bỏ.

Phật chế định cho chúng ta giới cấm, cấm chỉ không cho phép làm, như không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu, thêm vào chữ “không”, đó chính là từ trên sự mà buông bỏ. Vì sao vậy? Vì tâm của bạn không làm chủ được cảnh giới, bạn sẽ bị cảnh giới xoay chuyển, vậy thì phải buông bỏ. Nếu như chính mình có công phu tương đối, chúng ta thông thường nói “thiền định”, bạn có định lực tương đối, bạn sẽ không bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, thì những giới luật này sẽ không có. Không phải không có giới luật, mà là giới luật viên mãn rồi. Cảnh giới viên mãn là “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”. Vì sao vậy? Bạn không bị cảnh chuyển, cảnh không ngại tâm, tâm cũng không ngại cảnh. Đây là trình độ gì? Trên kinh Đại thừa nói đây là cảnh giới của Pháp Thân Bồ Tát, cảnh giới không chướng ngại. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu, sau đó bạn mới biết được phải nên học Phật thể nào, phải nên làm thế nào trì giới, trong tâm của chính mình liền tường tận.

Chúng ta thấy sắc, nghe tiếng vẫn khởi tâm, vẫn động niệm, vậy thì cần phải nghiêm trì giới cấm của Phật, nhất định sẽ có chỗ tốt đối với chính mình. Đến cảnh giới của Pháp Thân Đại Sĩ, chân thật đến được cảnh giới không chướng ngại, tuyệt đối sẽ không khởi một ý niệm tổn hại chúng sanh, cho nên giới không sát sanh của họ viên mãn; chắc chắn sẽ không có ý niệm chiếm tiện nghi của người khác, giới không trộm của họ viên mãn; quyết định sẽ không có ý niệm xâm phạm người khác, giới không tà dâm của họ viên mãn. Các Ngài ở trong cảnh giới này đích thực là không khởi tâm, không động niệm, hiển hiện ra là đại từ đại bi. Sự đại từ đại bi này tràn đầy hư không pháp giới. Đây là Pháp Thân Bồ Tát. Chúng ta ngày nay chưa đến được cảnh giới này, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài vẫn khởi tâm động niệm, vậy thì biết được chính mình công phu chưa được, vẫn là bị tập khí trôi buột, không được tự tại. Vì vậy, bạn nhất định phải nghiêm trì giới cấm, dần dần đem công phu của chính mình nâng lên trên cao, vậy thì chính xác.

Điều sau cùng của Thất Giác Chi là “Xả”. **“Xả sở duyên cảnh giới thời”**. Năng duyên là căn thân của chúng ta, sở duyên là cảnh giới sáu trần. Người sơ học nhất định phải ở trên đây mà hạ công phu. Khi xả tất cả cảnh giới, chúng ta gọi là “buông xả”. Buông xả từ ngay chỗ nào? Trước tiên buông xả tự tư tự lợi, đây chính là buông xả ngã tướng. Bên trong ngã tướng, nghiêm trọng nhất chính là tự tư tự lợi, cho nên nhất định phải đem những thứ này buông xả. Ta làm sự việc này là lợi ích tất cả chúng sanh, “lợi ích tất cả chúng sanh” cũng phải buông xả. Hoảng pháp lợi sanh là lợi ích chúng sanh, bạn có cần phải buông xả hay không? Tâm của bạn là luân hồi thì làm ra là nghiệp luân hồi, nếu như nghiệp luân hồi này là nghiệp thiện, thì quả báo ở ba đường thiện, cũng không ra khỏi sáu cõi. Buông xả mới có thể siêu việt sáu cõi luân hồi. Đây là phá ngã chấp, chúng ta nhất định phải hiểu được đạo lý này.

Tâm của bạn rất từ bi, là tâm tốt, *“ta phải giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này, phải đem Phật pháp cố gắng mở mang rộng lớn”*. Tốt, đây là việc tốt, thế nhưng không tương ưng với tâm tánh. Cho nên, bạn nhất định phải tường tận, ta thấy đều phải buông xả. Sự việc hoảng pháp lợi sanh có người làm hay không? Có, chư Phật Bồ Tát sẽ tái lai. Ta phải nhanh chóng đi làm Phật, đi làm Bồ Tát là quan trọng. Nhất định phải hiểu đạo lý này. Chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, làm gì thấy những chúng sanh khổ nạn này mà không cứu giúp chứ? Hà tất nhất định nói là việc này không có ta không được, ta không làm thì không có người làm. Làm gì có loại đạo lý này? Đây là mê quá sâu. Cho nên, có rất nhiều nhân tố không thể buông xả ở ngay chỗ này.

Người chân thật rõ lý, từ trong thế gian pháp mà nói, quan trọng nhất là truyền nhân, chính là khi ta ra đi rồi, phía sau vẫn có người tiếp tục làm. Việc này trong Phật pháp gọi là “truyền thừa”, lịch đại tổ sư đời đời nối nhau. Việc này ở thế gian pháp thì đúng, không nhất định ta phải làm đến cùng, có người tiếp theo làm thì được rồi. Có thể người tiếp nối không làm được viên mãn như ta, thế nhưng không nên vội vàng, chỉ cần có người tiếp tục làm, họ ở ngay trong kinh nghiệm sẽ hấp thu được giáo huấn, họ sẽ không ngừng tiến bộ, không ngừng đang tăng trưởng.

Sau mười năm, hai mươi năm, có thể sự thành tựu của họ siêu vượt hơn chính chúng ta, chỉ cần họ cố gắng làm, chỉ cần không thoái tâm, “đồng mãnh tinh tấn”. Điều này rất quan trọng.

Chúng ta đi con đường này là con đường hoàng pháp lợi sanh, con đường giáo học, quan trọng nhất là giảng đài, ngày ngày phải giảng, chính mình tâm bệnh tập khí có sâu hơn cũng không sợ, chỉ cần bạn giảng mỗi ngày. Vì sao vậy? Mỗi lần giảng, bất tri bất giác là khuyên chính mình một lần. Giảng lâu rồi thì giả cũng biến thành chân, tâm bệnh tập khí cho dù không muốn đoạn nhưng nó tự nhiên liền đoạn. Vì sao vậy? Ngày ngày tiếp nhận huân tập của Phật pháp, hết lòng hết dạ khuyên người khác, đồng thời cũng khuyên chính mình. Người khác được lợi ích không nhiều, chính mình được lợi ích thật nhiều. Đạo lý này nhất định phải hiểu. Nếu như không có người mời chúng ta giảng thì làm sao? Chúng ta đến đâu để giảng? Không có người mời mình giảng, thì mỗi ngày chúng ta tự mình giảng, cho dù không có người nghe. Lúc trước, tôi dùng một cái máy ghi âm, đối trước máy ghi âm mà giảng. Máy ghi âm là thính chúng của tôi. Sau khi giảng xong, tôi mở máy ghi âm nghe lại. Tôi nghe qua một lần thật tỉ mỉ, xem có vừa ý hay không. Xin nói với các vị, trừ khi tôi ngồi xe, ngồi máy bay, ngồi thuyền ra, tôi giảng kinh mỗi ngày không gián đoạn. Tôi chỉ cần có máy ghi âm nhỏ thì được rồi. Vào lúc đó máy ghi âm vẫn còn lớn, hiện tại thì rất gọn nhẹ. Tôi cứ như thế mà làm, hơn 40 năm không gián đoạn. Nhất định phải thật làm, liều mạng mà làm thì chúng ta mới có thể thành tựu. Nếu có người mời giảng thì rất tốt, không có người mời giảng bạn cũng không giảng, thì bạn không thể học thành tựu, người xưa gọi là “một ngày nóng, mười ngày lạnh”, vậy bạn làm sao có thể học thành tựu được?

Hiện tại các vị hạnh phúc hơn so với thời chúng tôi. Các vị có thể dùng máy ghi hình nhỏ, tiện nghi. Bạn giảng, không chỉ bạn có thể nghe được âm thanh, mà còn có thể xem hình biểu cảm của bạn. Bạn đối trước máy ghi hình mà giảng. Sau khi giảng xong, mở ra xem, nghe qua nội dung đã giảng có vừa ý hay không; xem qua hình tướng của bạn có vừa ý hay không. Chúng ta chính mình cảm thấy vừa lòng, đại khái người khác cũng thấy gần giống như vậy. Nếu chính mình cảm thấy không vừa lòng, thì làm sao người khác vừa lòng? Ngày ngày phản tỉnh, ngày ngày tu sửa. Nếu như khi chính mình cảm thấy không vừa ý thì làm sao? Đây là ở vào thời kỳ sơ học nhất định có trải qua quá trình như vậy, đó là gì vậy? Tâm của chúng ta không tương ưng, chúng ta giảng thì giảng, nhưng không có làm được. Nếu như những gì đã giảng mà chính mình đều có thể làm được thì tương ưng. Cho nên, nguyên nhân không tương ưng là do chính mình chưa làm được, có miệng mà không có tâm, lỗi lầm chính ngay chỗ này. Tâm và miệng tương ưng thì chính mình nghe rồi sẽ vừa ý. Khi tâm và miệng không tương ưng, vậy thì khó.

Trong “Xả Giác Chi”, quan trọng nhất là **“thiện năng giác liễu, thủ xả hư ngụy”**. Câu nói này có ý gì? Chính là trên kinh Kim Cang đã nói: **“Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”**. Chúng ta có thể lấy, nhưng cũng có thể xả. Thủ xả là sự, sự sự vô ngại, quan trọng là không nên chấp trước, chấp trước thì sai rồi. Thực tế là phía sau kinh Kim Cang có bốn câu kệ, phải thường hay để vào trong tâm:

Tất cả hữu vi pháp

Như mộng huyễn bào ảnh

Như lộ diệt như điện

Ứng tác như thị quán

“Tất cả hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”, đây chính là thủ xả hư ngụy. **“Như lộ diệt như điện”**, đây là nói tất cả pháp này không tồn tại, chính là “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”. Phàm phu xem thấy dường như thứ này là thật, nhưng đó chỉ là tướng tiếp nối. “Như lộ” là tướng tiếp nối tướng; “như điện” là tướng chân thật, sát na sanh diệt. Trên kinh Nhân Vương nói với chúng ta: “Một khảy móng tay có 60 sát na, một sát na 900 lần sanh diệt”. Đây là nói chân tướng sự thật. Cho nên, bạn không nên chấp trước, chấp trước thì sai rồi. Chấp trước là gì? Không tương ưng với chân tướng, trái ngược với chân tướng, sai chính ngay chỗ này. Cái sai này chính là “mê” mà Phật pháp đã nói, chính là nói “vô minh”. Vô minh là bạn không hiểu rõ chân tướng sự thật. Cho nên chân thật hiểu rõ chân tướng sự thật, thì tâm này được đại tự tại. Đại tự tại là chân tâm.

Tại vì sao được đại tự tại? Trong Đản kinh nói “vốn không một vật” thì làm sao mà không tự tại? Có một vật thì không tự tại, vô nhất vật thì tự tại. Vốn dĩ không một vật, cho dù bạn khởi lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước như thế nào, vẫn là vốn dĩ không một vật. Bạn không nên cho rằng, bạn chấp trước thì thật có. Là giả thôi! Trong Duy Thức nói, ba tâm “biến kế sở chấp tánh”, không phải là thật, chắc chắn không có sự thật này. Cho nên các Pháp Thân Bồ Tát xem thấy rõ ràng, “tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”. Hiện tại chúng sanh có phải là Phật không? Là Phật, Phật thật, không phải là Phật giả, nhưng chẳng qua là một vị Phật hồ đồ. Hồ đồ ở chỗ nào? Chính là khởi lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vậy thì hồ đồ rồi. Tuy khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp

trước, nhưng trong bốn tánh của chúng sanh vẫn là vốn dĩ không một vật. Cho nên, tất cả chúng sanh đích thực vốn dĩ thành Phật. Sự việc này là thật, không phải giả. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này.

Buông xả tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đồng mãnh tinh tấn tu sáu Ba La Mật. Tại vì sao lại phải đồng mãnh tinh tấn mà tu sáu Ba La Mật? Vì sáu Ba La Mật là tánh đức, tự tánh vốn đủ, vốn sẵn có, không phải từ bên ngoài đến. Giúp đỡ tất cả chúng sanh chưa giác ngộ, “người giác trước dạy người sau giác, người biết trước dạy người sau biết”, đây là thường quỹ đại đạo của tất cả chư Phật Bồ Tát. Trong tự nhiên, các Ngài có cách làm như vậy.

“Bất sanh truy ức cố”. Sau khi buông xả thì sẽ không còn lưu luyến, sẽ không còn nhớ đến. Chúng ta luôn nghĩ về quá khứ, nghĩ đến tương lai, đây là việc người thế gian không tránh khỏi. Khi Bồ Tát động niệm, thật là vạn thiện theo đó. Khi không động niệm là trong tâm không có một tạp niệm nào, một niệm không sanh. Tại vì sao gọi là khi động niệm thì vạn thiện theo đó? Động niệm là phổ độ chúng sanh, lợi ích tất cả chúng sanh, đó chính là vô lượng vô biên thiện nghiệp, thấy đều theo đó mà đến, thuần thiện vô ác. Cho nên, chúng ta phải ở chỗ này mà học tập. Trong Thập Thiện Nghiệp Đạo kinh có một câu rất quan trọng, chúng ta thường nhắc nhở các đồng tu, chính là Phật dạy Bồ Tát: **“Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp”**, không có thứ nào bất thiện xen tạp. Ở trong đây nếu như có chấp trước, nếu như có nhớ nghĩ thì không thiện, vậy thì mê rồi.

“Thiện năng giác liễu”. Giác rồi là thiện, không giác thì mê. Không thể nào ở ngay trong giác mà có bất giác, không thể nào giác chính là mê, không thể nào giác và mê cùng ở ngay trong đó. Cho nên nhất định phải thiện giác, tường tận thủ xả hư ngụy. Do đây có thể biết, đến lúc nào thì thủ, đến lúc nào thì xả. Thủ - xả đều là lợi ích chúng sanh, thủ - xả đều là làm tấm gương tốt cho chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh giác ngộ. Thủ có thể giúp cho chúng sanh giác ngộ thì chúng ta liền thủ; xả có thể giúp cho chúng sanh giác ngộ thì chúng ta liền xả, linh động hoạt bát, không phải vì chính mình, mà là vì chúng sanh. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này, vậy mới gọi là **“thiện năng giác liễu”**.

Người chân thật giác ngộ mới hiểu được, họ làm được rất là tự nhiên, không có pháp nào mà không là lợi ích chúng sanh. Đạo lý này phải hiểu, phải học.

Tốt rồi, điều này chúng ta giảng đến đây. **“Giác chi trang nghiêm cố, thiện năng giác ngộ nhất thiết chư pháp”**, đây là một câu tổng kết.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH (tập 70)

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Năm 2001

Cẩn dịch: Viên Đạt cư sĩ, Vọng Tây cư sĩ

Biên tập: Phật tử Diệu Hương, Phật tử Diệu Hiền